

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 148/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Dư Tuấn A, sinh năm 1986.

* **Bị đơn:** Chị Trương Thị M, sinh năm 1990.

Đều đăng ký HKTT: Thôn X, xã X1, thị xã M, tỉnh H.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Dư Văn C, sinh ngày 07/01/2011.

Người đại diện theo pháp luật của cháu C: Chị Trương Thị M, sinh năm 1990.

Đều đăng ký HKTT: Thôn X, xã X1, thị xã M, tỉnh H.

2. Cháu Dư Quang L, sinh ngày 29/10/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Anh Dư Tuấn A, sinh năm 1986.

Đều đăng ký HKTT: Thôn X, xã X1, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dư Tuấn A và chị Trương Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dư Tuấn A và chị Trương Thị M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Dư Tuấn A và chị Trương Thị M có 02 con chung là cháu Dư Văn C, sinh ngày 07/01/2011 và cháu Dư Quang L, sinh ngày 29/10/2012. Anh Tuấn A và chị M thỏa thuận là anh Tuấn A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi thành niên; chị M nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu C đến khi thành niên. Anh Tuấn A và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Tuấn A và chị M có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Tuấn A và chị M thực hiện quyền này.

Anh Tuấn A và chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Anh Tuấn A và chị M đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Tuấn A và chị M thỏa thuận là anh Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004308 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Hoàn trả anh Tuấn A số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Xuân Dục;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng

